

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/DS-ST.

Ngày 24-8-2020.

V/v tranh chấp về thừa kế tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vương Văn Mum.

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2020/TLST- DS ngày 02 tháng 3 năm 2020 về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đinh Công CH, sinh năm 1984, địa chỉ: Khu phố Gia HY, phường T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

Bị đơn: Anh Đinh Công TH, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khu phố A U, phường F, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan QY:

- Chị Đinh Thị TH T H, sinh năm 1982. Địa chỉ: 54/2K, ấp Nam Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: Ấp Mới 1, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; Có mặt.

- Chị Đoàn Thị Kim Th, sinh năm 1981; Trú tại: Ấp C, xã L, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Người đại diện hợp pháp của chị Th: Chị Lê Thị HY, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khu phố G, phường T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

- Cháu Đinh Công QY, sinh năm 2007; Trú tại: Ấp C, xã L, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Người đại diện hợp pháp của cháu QY là chị Đoàn Thị Kim T (mẹ cháu QY); Vắng mặt, có đơn xin.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982, địa chỉ: Khu phố H, phường H, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt, có đơn xin.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Đinh Công CH trình bày: Cha anh ông Đinh Công Thành, chết năm 2003, mẹ anh là bà Nguyễn Thị Chênh, chết ngày 10/11/2017. Cha mẹ anh có 04 người con gồm: Anh Đinh Công Dinh, chết ngày 13/12/2017 (có vợ là chị Đoàn Thị Kim Th và con là cháu Đinh Công QY), anh Đinh Công TH, chị Đinh Thị TH T H và anh (Đinh Công CH). Ngoài ra, cha mẹ anh không có con riêng, không có con nuôi, không có con ngoài giá thú; Ông bà nội, ông bà ngoại anh đều đã chết trước cha mẹ anh. Cha mẹ anh chết có để lại tài sản chưa chia là quyền sử dụng đất và nhà ở do anh TH quản lý, sử dụng, là thửa đất 523, tờ bản đồ 50, diện tích 167,3m², tọa lạc tại khu phố A U, phường Gia Lộc, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, trên đất có căn nhà thờ của cha mẹ; Cha mẹ anh chết không để lại di chúc. Toàn bộ tài sản trên do anh TH đang quản lý, sử dụng.

Nay anh yêu cầu chia thừa kế tài sản của cha mẹ để lại theo quy định của pháp luật. Cụ thể, chia thửa đất 523, tờ bản đồ 50, diện tích 167,3m² và toàn bộ tài sản trên đất. Đất trị giá 418.250.000 đồng và tài sản gắn liền với đất trị giá 94.364.500 đồng, chia thành 04 phần bằng nhau cho 04 anh chị em của anh gồm anh Đinh Công Dinh (chị Đoàn Thị Kim Th và cháu Đinh Công QY hưởng), anh Đinh Công TH, chị Đinh Thị TH T H và anh (Đinh Công CH), mỗi người hưởng một kỷ phần bằng nhau. Trường hợp tài sản không chia được bằng hiện vật (đất không đủ điều kiện để tách thửa) thì anh xin nhận giá trị quyền sử dụng đất, giao anh TH được quyền tiếp tục sử dụng nhà, đất.

Bị đơn anh Đinh Công TH trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của anh CH về họ tên cha, mẹ, hàng thừa kế, người thừa kế và tài sản thừa kế của cha mẹ chết để lại. Anh xác định cha mẹ chết để lại tài sản là quyền sử dụng đất thửa 523, tờ bản đồ 50, diện tích 167,3m² và toàn bộ tài sản trên đất. Đất do mẹ anh (bà Nguyễn Thị Chênh) kê khai, đăng ký và đã được Ủy ban nhân dân thị xã Trảng Bàng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đến năm 2016 bà Chênh làm thủ tục tặng cho diện tích đất nêu trên cho anh và anh đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay anh không chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia tài sản thừa kế của anh CH. Anh yêu cầu giữ lại tài sản trên dùng làm nhà thờ cho cha mẹ. Anh đề nghị anh chị em của anh được quyền đồng sử dụng quyền sử dụng đất diện tích 167,3m² và đồng sở hữu toàn bộ tài sản trên đất.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên QY (chị Đoàn Thị Kim Th) chị Lê Thị HY trình bày: Chị Th là vợ của anh Đinh Công Dinh, chị Th và anh Dinh có một người con là cháu Đinh Công QY. Chị Th đề nghị Tòa án xem

xét để phân chia toàn bộ tài sản của cha mẹ anh Đinh chết để lại là phần đất diện tích 167,3m² và căn nhà thờ, cùng toàn bộ tài sản trên đất của cha mẹ tọa lạc tại A U, Gia Lộc, Trảng Bàng theo quy định của pháp luật cho những người thừa kế của ông Thành và bà Chênh, mỗi người hưởng một kỷ phần bằng nhau. Chị Th và cháu Đinh Công QY yêu cầu được hưởng phần thừa kế của anh Đinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên QY chị Đinh Thị TH T H trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của anh Đinh Công TH và hàng thừa kế, người thừa kế và tài sản thừa kế của cha mẹ. Nay chị thống nhất với ý kiến của anh TH, chị yêu cầu được đồng sử dụng quyền sử dụng đất diện tích 167,3m² và đồng sở hữu toàn bộ tài sản trên đất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên QY cháu Đinh Công QY và người đại diện hợp pháp chị Đoàn Thị Kim Th thể hiện lời trình bày có trong hồ sơ: Nhận thấy phù hợp với lời trình bày của của anh CH, anh TH về hàng thừa kế, tài sản thừa kế. Chị Th nguyện vọng đề nghị Tòa án phân chia tài sản thừa kế của ông Thành và Chênh theo quy định của pháp luật cho những người thừa kế của ông Thành và bà Chênh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên QY chị Nguyễn Thị Trảng thể hiện lời trình bày có trong hồ sơ: Chị là vợ của anh Đinh Công TH, tuy nhiên tài sản tranh chấp là tài sản bên gia đình anh TH, không liên QY đến chị, chị không có quyền lợi, nghĩa vụ liên QY nên chị không có ý kiến, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; Các đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

2. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 612, Điều 613, Điều 623, Điều 649, Điều 650, Điều 651 Bộ luật Dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế tài sản của anh Đinh Công CH đối với anh Đinh Công TH.

- Di sản của ông Đinh Công Thành, bà Nguyễn Thị Chênh là diện tích đất 167,3m², thửa 523, tờ bản đồ 50 (Bản đồ 2005) và căn nhà, các tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại khu phố A U, phường Gia Lộc, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh được chia theo quy định của pháp luật cho 04 người con, gồm: Đinh Công CH, Đinh Công TH, Đinh Thị TH T H và Đinh Công Đinh (đã chết), người kế thừa quyền, nghĩa vụ là Đoàn Thị Kim Th và Đinh Công QY. Trong đó, ưu tiên chia cho anh Đinh Công TH phần nhiều hơn do có công gìn giữ, quản lý di sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Chị Th, cháu QY, chị Trảng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là phù hợp với Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về thời hiệu khởi kiện: Ông Đinh Công Thành, chết năm 2003, bà Nguyễn Thị Chênh, chết ngày 10/11/2017. **Thời hiệu tính theo Bộ luật Dân sự 2015, yêu cầu chia di sản đối với bất động sản là 30 năm. Như vậy thời hiệu khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Thành, bà Chênh vẫn còn.**

[2.2] **Về hàng thừa kế:** Ông Thành và bà Chênh có 04 người con chung gồm: anh Đinh Công Dinh, (đã chết ngày 13/12/2017, hàng thừa kế của anh Dinh gồm có vợ là chị Đoàn Thị Kim Th và con là cháu Đinh Công QY), anh Đinh Công TH, chị Đinh Thị TH T H, anh Đinh Công CH.

Như vậy, hàng thừa kế thứ nhất của ông Thành và bà Chênh gồm: Chị Đoàn Thị Kim Th và con là cháu Đinh Công QY; anh Đinh Công TH; chị Đinh Thị TH T H; anh Đinh Công CH.

[2.3] Về xác định di sản:

- Qua xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản đối với phần đất nguyên đơn tranh chấp với bị đơn như sau: Phần đất có diện tích $167,3m^2$, là thửa 523, tờ bản đồ 50 (BĐ 2005), tọa lạc tại khu phố A U, phường Gia Lộc, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, loại đất: ONT (nay là ODT). Có các cạnh như sau: Hướng đông giáp đất ông Tèo dài 24,05m; hướng tây giáp đường nhựa dài 9,78m + 8,6m; hướng nam giáp đất bà Dẫn dài 17,35m, (Có sơ đồ kèm theo). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số CS11183 do anh Đinh Công TH đứng tên, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 30/5/2016.

- Xét về nguồn gốc đất: Đất có nguồn gốc là của cha mẹ bà Chênh chết để lại cho bà Chênh sử dụng ổn định, không có tranh chấp từ năm 1980, bà Chênh đã kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất và đã được Ủy ban nhân dân thị xã Trảng Bàng cấp GCNQSDĐ, đồng thời trên đất bà Chênh và ông Thành có xây dựng nhà ở và công trình phụ. Đến ngày 26/4/2016 bà Chênh đã lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất nêu trên cho anh Đinh Công TH và anh TH đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp GCNQSDĐ ngày 30/5/2016, số vào sổ cấp GCN: CS11183. Sau khi tặng cho quyền sử dụng đất nêu trên thì bà Chênh vẫn sống chung với anh TH cho đến khi chết (ngày 10/11/2017), sau khi bà Chênh chết thì anh TH là người trực tiếp quản lý, sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

- Hiện nay các đồng thừa kế của bà Chênh, ông Thành đều thống nhất xác định quyền sử dụng đất diện tích $167,3m^2$ nêu trên và toàn bộ tài sản gắn liền với đất là tài sản của ông Thành và bà Chênh chết để lại. Do đó, có đủ căn cứ xác định di sản của ông Thành và bà Chênh chết để lại gồm: Quyền sử dụng đất diện tích $167,3m^2$,

là thửa 523, tờ bản đồ 50 (BĐ 2005) trị giá 418.250.000 đồng và toàn bộ tài sản gắn liền với đất, trị giá 94.364.500 đồng, gồm: 01 căn nhà tường cấp 4, lợp tole, diện tích 4,7 m x 9,1m (42,77m²), trị giá: 47.997.000đồng; 01 máy che lợp tole, diện tích 2,7m x 4,7m (12,69m²) trị giá: 1.896.000 đồng; 01 căn nhà cấp 4, lợp tole, có diện tích 4,66m x 4,36m (20,31m²), trị giá: 22.792.000đồng; 01 máy che lợp tole, diện tích 4,5m x 4,66m (20,97m²), trị giá: 3.133.000đồng; 01 nhà tạm xây tường, chưa tô, nền xi măng, diện 2,3m x 3,3m (7,59m²), trị giá: 2.492.000 đồng; 01 máy che lợp tole, diện tích 4 m x 3,1m (12,4m²), trị giá: 3.087.000 đồng; 01 nhà vệ sinh lợp tole, tường chưa tô, nền gạch men, diện tích 1,7m x 2,4m (4,08m²), trị giá: 2.999.000 đồng; 01 hàng rào lưới B40 cao 1,2m, xây chân gạch, có chiều dài 3,55m + 6,1m + 4,5m (16,98m²), trị giá: 1.655.500 đồng; 01 cổng rào cửa sắt 3m x 6m, diện tích 3,4m x 3,5m (11,9m²), trị giá: 3.313.000 đồng; 01 bồn nước Đại Thành 1000 lít, chân sắt tạm, trị giá 1.800.000 đồng; 01 Giếng khoan, trị giá 1.800.000 đồng; 02 cây mít, trị giá 800.000 đồng; 01 cây dừa 20 năm tuổi, trị giá 600.000 đồng.

[2.4] Chia di sản thừa kế:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự đều thống nhất thừa nhận khi còn sống ông Thành và bà Chênh sống chung với anh TH, khi hai ông bà già yếu, ốm đau thì đều do anh TH trực tiếp chăm sóc, phụng dưỡng; sau khi ông Thành và bà Chênh chết anh TH trực tiếp quản lý, gìn giữ di sản và thờ cúng cha mẹ và cũng là người cúng giỗ ông bà mà khi còn sống ông Thành và bà Chênh cúng giỗ. Do đó, khi phân chia di sản thừa kế của ông Thành, bà Chênh cần xem xét phân chia cho anh TH thêm một kỷ phần là phù hợp với quy định của pháp luật.

Di sản thừa kế của ông Thành và bà Chênh cần được phân chia như sau: Tổng giá trị tài sản: 512.614.500 đồng / 5 = 102.522.900 đồng; Anh TH được sở hữu 02 phần thành tiền là 205.045.800 đồng; Các đồng thừa kế còn lại (anh CH, chị T H, chị Th và cháu QY) mỗi chi được sở hữu 01 kỷ phần trị giá 102.522.900 đồng. Tuy nhiên, xét về hiện trạng sử dụng đất, bà Chênh và ông Thành khi còn sống đã xây dựng nhà trên phần lớn diện tích đất nêu trên, điều kiện để tách thửa diện tích đất nêu trên sau khi trừ diện tích đất thuộc quy hoạch đường giao thông còn lại là 167,3 – 85,8 = 81,5m² là không đủ điều kiện tách thửa theo tinh thần tại điểm d khoản 2 Điều 1; khoản 2 Điều 4 Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND ngày 27/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh. Vì vậy, đối với phần diện tích đất 167,3m² nêu trên chỉ có thể phân chia bằng giá trị, không thể phân chia bằng hiện vật và sau khi xem xét ý kiến của các đương sự xét thấy cần giao anh TH và chị T H được quyền sử dụng chung quyền sử dụng đất và được quyền sở hữu chung toàn bộ tài sản gắn liền với đất. Cụ thể, anh TH và chị T H được quyền sử dụng chung diện tích đất 167,3m² và đồng sở hữu tài sản gắn liền với đất tổng trị giá là 512.614.500 đồng, mỗi người được sử dụng và sở hữu tài sản trị giá 256.307.250 đồng. Như vậy, anh TH có nghĩa vụ phải TH toán giá trị tài sản lại cho đồng thừa kế khác (cụ thể là anh CH) số tiền chênh lệch là 51.261.450 đồng; Chị T H có nghĩa vụ TH toán giá trị tài sản lại cho

đồng thừa kế khác, cụ thể là anh CH số tiền chênh lệch là 51.261.450 đồng, chị Th và cháu QY số tiền chênh lệch là 102.522.900 đồng.

[2.5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng là có cơ sở nên Hội đồng chấp nhận.

[2.6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại các Điều 12, 14, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các đương sự **phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với kỷ phần thừa kế được chia theo quy định của pháp luật. Riêng đối với cháu QY thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm nhưng cháu QY không có đơn đề nghị nên không được xem xét miễn án phí dân sự sơ thẩm.**

[2.6] **Chi phí tố tụng:** Tiền chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản là 3.000.000 đồng, anh CH nhận chịu và đã nộp đủ nên cần ghi nhận;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 612, Điều 613, Điều 623, Điều 649, Điều 650, Điều 651 và Điều 660 Bộ luật Dân sự; Điều 66 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 12, Điều 14, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đình Công CH “Tranh chấp về thừa kế tài sản” đối với anh Đình Công TH. Di sản của ông Đình Công Thành và bà Nguyễn Thị Chênh được phân chia như sau:

1.1. Anh Đình Công TH, chị Đình Thị TH T H được quyền sử dụng chung, sở hữu chung các tài sản sau:

- Quyền sử dụng đất: Diện tích 167,3m², là thửa 523, tờ bản đồ 50 (BĐ 2005), tọa lạc tại khu phố A U, phường Gia Lộc, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, loại đất: ONT (nay là ODT). Có các cạnh như sau: Hướng đông giáp đất ông Tèo, dài 24,05m; hướng tây giáp đường nhựa, dài 9,78m + 8,6m; hướng nam giáp đất bà Dẫn, dài 17,35m. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số vào sổ cấp GCN: CS11183 do anh Đình Công TH đứng tên, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 30/5/2016.

(Có sơ đồ kèm theo).

Kiến nghị Ủy ban nhân dân thị xã Trảng Bàng, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh: Thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS11183, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp cho anh Đình Công TH ngày 30/5/2016 đối với diện tích đất 167,3m², là thửa 523, tờ bản đồ 50 (BĐ 2005),

loại đất: ONT (nay là ODT), tọa lạc tại khu phố A U, phường Gia Lộc, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, để cấp lại cho anh Đinh Công TH và chị Đinh Thị TH T H theo nội dung của Bản án.

- Quyền sở hữu: 01 căn nhà tường cấp 4, lợp tole, diện tích 4,7 m x 9,1m ($42,77m^2$); 01 máy che lợp tole, diện tích 2,7m x 4,7m ($12,69m^2$); 01 căn nhà cấp 4, lợp tole, có diện tích 4,66m x 4,36m ($20,31m^2$); 01 máy che lợp tole, diện tích 4,5m x 4,66m ($20,97m^2$); 01 nhà tạm xây tường, chưa tô, nền xi măng, diện tích 2,3m x 3,3m ($7,59m^2$); 01 máy che lợp tole, diện tích 4 m x 3,1m ($12,4m^2$); 01 nhà vệ sinh lợp tole, tường chưa tô, nền gạch men, diện tích 1,7m x 2,4m ($4,08m^2$); 01 hàng rào lưới B40 cao 1,2m, xây chân gạch, có chiều dài 3,55m + 6,1m + 4,5m ($16,98m^2$); 01 cổng rào cửa sắt 3m x 6m, diện tích 3,4m x 3,5m ($11,9m^2$); 01 bồn nước Đại Thành 1000 lít, chân sắt tạm; 01 Giếng khoan; 02 cây mít; 01 cây dừa 20 năm tuổi.

1.2. Anh Đinh Công TH có nghĩa vụ phải TH toán cho anh Đinh Công CH số tiền 51.261.450 (Năm mươi một triệu, hai trăm sáu mươi một nghìn, bốn trăm năm mươi) đồng.

1.3. Chị Đinh Thị TH T H có nghĩa vụ phải TH toán cho anh Đinh Công CH số tiền 51.261.450 (Năm mươi một triệu, hai trăm sáu mươi một nghìn, bốn trăm năm mươi) đồng.

1.4. Chị Đinh Thị TH T H có nghĩa vụ phải TH toán cho chị Đoàn Thị Kim Th và cháu Đinh Công QY số tiền 102.522.900 (Một trăm linh hai triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn, chín trăm) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Th hành án của người được Th hành án cho đến khi Th hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải Th hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải Th hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Ghi nhận anh Đinh Công CH nhận chịu 3.000.000 đồng. Anh CH đã nộp đủ.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Đinh Công CH phải chịu 5.126.000 (Năm triệu, một trăm hai mươi sáu nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh CH đã nộp là 1.250.000 (Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017983 ngày 02/3/2020 của Chi cục Th hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Anh CH còn phải nộp thêm số tiền 3.876.000 (Ba triệu, tám trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng.

- Anh Đinh Công TH phải chịu 10.252.000 (Mười triệu, hai trăm năm mươi hai nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Đinh Thị TH T H phải chịu 5.126.000 (Năm triệu, một trăm hai mươi sáu nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Đoàn Thị Kim Th và cháu Đinh Công QY phải chịu chung 5.126.000 (Năm triệu, một trăm hai mươi sáu nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Anh CH, anh TH, chị T H được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Chị Th, cháu QY, chị Trảng được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được Th hành theo quy định tại Điều 2 Luật Th hành án dân sự thì người được Th hành án dân sự, người phải Th hành án dân sự có quyền thoả thuận Th hành án, quyền yêu cầu Th hành án, tự nguyện Th hành án hoặc bị cưỡng chế Th hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Th hành án dân sự; thời hiệu Th hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Th hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND TX. Trảng Bàng;*
- *Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;*
- *TAND tỉnh Tây Ninh;*
- *Lưu VT, hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Tài